

Số: /KH-STTTT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình,
giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Thực hiện theo sự định hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông và của Cục Viễn thông tại Công văn số 4066/CVT-HTKN ngày 23/9/2020 về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông của địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I- MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn tỉnh để đáp ứng yêu cầu của “*Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.*

- Cung cấp các dịch vụ viễn thông đa dạng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

- Cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của công tác quản lý nhà nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2021-2022	Giai đoạn 2023-2024	Năm 2025
1	Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G (%)	95%	98%	100%
2	Tốc độ tải dữ liệu 4G	30Mb/s	35 Mb/s	40 Mb/s
3	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smartphone (%)	70%	80%	95%
4	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân (%)	70%	75%	85%
5	Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh	100%	100%	100%
6	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân (%)	15%	20%	26%
7	Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%)	50%	70%	80%
8	Tỷ lệ xã có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang (%)	100%	100%	100%
9	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng thông rộng cố định %	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 30Mb/s	85%	80%	70
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 70Mb/s	15%	20%	30%
10	Tỷ lệ trường học có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 30 Mb/s	95%	90%	85%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 70 Mb/s	5%	10%	15%
11	Tỷ lệ bệnh viện có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 30Mb/s	90%	80%	75%

	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 70Mb/s	10%	20%	25%
12	Tỷ lệ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50Mb/s	75%	70%	65%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100Mb/s	25%	30%	35%

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và ngành Thông tin và Truyền thông; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các giải pháp phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Ninh Bình.

- Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phục vụ Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030.

II- NỘI DUNG

1. Hạ tầng băng rộng cố định

Đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng băng rộng cố định hiện có đáp ứng nhu cầu dịch vụ chất lượng tốt, tốc độ cao và ổn định.

2. Trạm thu phát sóng thông tin di động

- Ưu tiên phát triển mới trạm thu phát sóng thông tin di động với các loại cột ăng ten thân thiện với môi trường, nguy trang, không cồng kềnh trong khu đô thị.

- Đầu tư phát triển mới trạm thu phát sóng thông tin di động tại vùng sâu, vùng xa, tại các điểm du lịch và các loại trạm phát sóng thông tin di động 5G theo Quy hoạch.

- Tiếp tục triển khai cải tạo và sử dụng chung các cột ăng ten thu phát sóng, thông tin di động.

3. Mạng cáp ngoại vi

Tiếp tục triển khai công tác chỉnh trang, thanh thải, sắp xếp, bó gọn hạ ngầm cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh hiệu quả, an toàn và đảm bảo mỹ quan đô thị.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Bưu chính - Viễn thông

Trực tiếp tham mưu giúp Lãnh đạo Sở tổ chức thực hiện những công việc sau:

- Chủ trì việc tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông.

- Theo dõi, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng viễn thông theo quy hoạch.

- Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành viễn thông và các quy định có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thi công xây dựng công trình viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động; đặc biệt quan tâm đến cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Hàng năm, chủ trì việc đánh giá kết quả thực hiện của Kế hoạch, tham mưu điều chỉnh Kế hoạch (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý; Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện việc chỉnh trang, ngầm hóa, phát triển mới mạng cáp, xây dựng và phát triển cột ăng ten thu phát sóng... phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thành phố và của tỉnh.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở trong quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn, đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc; Quản lý việc xây dựng ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi trên địa bàn theo kế hoạch được phê duyệt.

3. Các doanh nghiệp viễn thông

- Xây dựng và Báo cáo Kế hoạch phát triển cột ăng ten, công bả cáp, cột treo cáp và nhà trạm viễn thông của doanh nghiệp mình về Sở Thông tin và Truyền

thông định kỳ hàng năm (*trong Quý IV của năm trước*) để tổng hợp, theo dõi và chỉ đạo.

- Thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông nhất là hạ tầng băng rộng đảm bảo vùng phủ sóng rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư; đăng ký giá thuê với Sở Tài chính; niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Trong trường hợp không thống nhất về giá thuê, các doanh nghiệp đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính hiệp thương giá theo quy định của Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 Liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Cục Viễn thông (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Phòng VH&TT các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, P.BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Đức Ngọc